

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD
DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI MÔN : BỆNH DA TỰ MIỄN
ĐỐI TƯỢNG : CH33 - LẦN 1 (2025-2026)

HÌNH THỨC THI : TRẮC NGHIỆM TRÊN MÁY TÍNH BẢNG

1. Thời gian : Thứ 5 ngày 15 tháng 01 năm 2026

2. Địa điểm: Nhà A6

Chú ý: Sinh viên phải có mặt trước giờ thi 15 phút

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Tên tổ	Phòng thi	Ca thi	Ghi chú
1	02240014	Cần Minh Thuỳ	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
2	02240098	Trần Thị Nhị Sương	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
3	02240108	Trần Thị Phương Thảo	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
4	02240156	Trần Khánh Huyền	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
5	02240157	Trần Thị Thu Ánh	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
6	02240168	Lê Thị Thu Trang	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
7	02240272	Lê Hồ Hương Giang	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
8	02240282	Nguyễn Thị Thanh Trang	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
9	02240320	Cao Thị Thuỳ Linh	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
10	02240391	Đào Trọng Khánh	CH33	Da liễu	303A	14h00	NC
11	02240410	Đỗ Thị Như Hoa	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
12	02240489	Nguyễn Thị Điệp	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
13	02240511	Trần Đạt	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
14	02240535	Hoàng Thị Hồng Hạnh	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
15	02240536	Ngô Quỳnh Trang	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
16	02240559	Nguyễn Trọng Phương Linh	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
17	02240597	Nguyễn Khánh Linh	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
18	02240647	Lại Tiến Dũng	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
19	02240656	Trần Minh An	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
20	02240692	Dương Thị Thu Nga	CH33	Da liễu	303A	14h00	NC
21	02240807	Đặng Thị Vũ Nga	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
22	02240834	Lê Phương Anh	CH33	Da liễu	303A	14h00	NC
23	02240906	Mai Thuỳ Dung	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
24	02240916	Lê Phương Thanh	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
25	02240938	Lê Thị Quỳnh Trang	CH33	Da liễu	303A	14h00	NC
26	02241033	Ngô Mạnh Quảng	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD

27	02241117	Trần Phương Anh	CH33	Da liễu	303A	14h00	NC
28	02241152	Nguyễn Thị Hoa	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
29	02241167	Phan Thị Lan Anh	CH33	Da liễu	303A	14h00	UD
30	02230533	Phạm Thị Hằng	CH33	Da liễu	303B	14h00	UD
31	02240024	Hoàng Thị Yến	CH33	Da liễu	303B	14h00	UD
32	02241611	Saomany Manmilith	CH33	Da liễu	303B	14h00	UD
33	02241616	Somchay soupaseuth	CH33	Da liễu	303B	14h00	UD
34	02241617	KEOCHANSY Sysavath	CH33	Da liễu	303B	14h00	UD